

Số: 3253/QĐ-VKS

Bắc Giang, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Viện KSND tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-VKSTC ngày 27/10/2023; Quyết định số 130/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện KSND tỉnh Bắc Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2023 của Viện KSND tỉnh Bắc Giang (chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán Viện KSND tỉnh Bắc Giang và các đơn vị trực thuộc Viện KSND tỉnh Bắc Giang chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục 3 (để b/c);
- Các đ/c Lãnh đạo Viện;
- Các đơn vị trực thuộc VKS tỉnh;
- Trang tin điện tử VKS tỉnh;
- Lưu KT, Vth.



VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Hùng

Đơn vị: Viện KSND tỉnh Bắc Giang
Chương: 004



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN KSND TỈNH BẮC GIANG NĂM 2023**
(Kèm theo Quyết định số 3253/QĐ-VKS ngày 17/11/2023 của Viện KSND tỉnh Bắc Giang)

DVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP VKS tỉnh	VKS TP BG	VKS huyện Lạng Giang	VKS huyện Lục Nam	VKS huyện Lục Ngạn	VKS huyện Sơn Động	VKS huyện Tân Yên	VKS huyện Yên Thế	VKS huyện Việt Yên	VKS huyện Hiệp Hòa	VKS huyện Yên Dũng
1	2	3	4=5+...+15	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1091,400	1091,400	568,180	124,100	56,200	-11,490	10,252	55,675	28,800	42,500	118,788	9,900	88,495
I	Nguồn ngân sách trong nước	1091,400	1091,400	568,180	124,100	56,200	-11,490	10,252	55,675	28,800	42,500	118,788	9,900	88,495
1	Quản lý hành chính (340-341)	1091,400	1091,400	568,180	124,100	56,200	-11,490	10,252	55,675	28,800	42,500	118,788	9,900	88,495
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	864,900	864,900	347,400	121,600	56,200	-10,600	12,500	56,600	28,800	40,800	116,700	9,900	85,000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	226,500	226,500	220,780	2,500		-0,890	-2,248	-0,925		1,700	2,088		3,495

Số: 3252/QĐ-VKS

Bắc Giang, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-VKSTC ngày 27/10/2023; Quyết định số 130/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 03/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trong Ngành kiểm sát nhân dân;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện KSND tỉnh Bắc Giang.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023 của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục 3- VKSNDTC;
- Các đ/c LĐV (đề b/c);
- KBNN tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: KT, VTh.



VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Hùng

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 3252/QĐ-VKS-VP ngày 17/11/2023 của Viện trưởng Viện KSND tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị dự toán cấp III	Mã số đơn vị QHNS	Mã kho bạc Nhà nước	Tên kho bạc Nhà nước	Mã nguồn	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ, không tự chủ		Tổng cộng	Ghi chú
						Chương, loại, khoản	Số tiền		
I	Dự toán VKSND tối cao giao	1053258		KBNN tỉnh Bắc Giang			1.091.400.000	1.091.400.000	
1	(QĐ số 99/QĐ-VKSTC ngày 27/10/2023)				13	004-340-341	864.900.000	864.900.000	
					12	004-340-341	152.500.000	152.500.000	
2	(QĐ số 130/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2023)				12	004-340-341	74.000.000	74.000.000	
II	Dự toán VKSND tỉnh BG giao cho các đơn vị trực thuộc (QĐ số 3252/QĐ-VKS ngày 17/11/2023)								
A	KINH PHÍ TỰ CHỦ						864.900.000	864.900.000	
1	VKS Thành Phố Bắc Giang	1053045	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	13	004-340-341	121.600.000	121.600.000	
2	VKS huyện Lạng Giang	1053256	1166	KBNN huyện Lạng Giang	13	004-340-341	56.200.000	56.200.000	
3	VKS huyện Lục Nam	1053180	1162	KBNN huyện Lục Nam	13	004-340-341	-10.600.000	-10.600.000	
4	VKS huyện Lục Ngạn	1053176	1167	KBNN huyện Lục Ngạn	13	004-340-341	12.500.000	12.500.000	
5	VKS huyện Sơn Động	1053257	1163	KBNN huyện Sơn Động	13	004-340-341	56.600.000	56.600.000	
8	VKS huyện Tân Yên	1053179	1170	KBNN huyện Tân Yên	13	004-340-341	28.800.000	28.800.000	
9	VKS huyện Yên Thế	1053178	1169	KBNN huyện Yên Thế	13	004-340-341	40.800.000	40.800.000	



6	VKS huyện Việt Yên	1053254	1168	KBNN huyện Việt Yên	13	004-340-341	116.700.000	116.700.000	
7	VKS huyện Hiệp Hòa	1053177	1164	KBNN huyện Hiệp Hòa	13	004-340-341	9.900.000	9.900.000	
10	VKS huyện Yên Dũng	1053380	1165	KBNN huyện Yên Dũng	13	004-340-341	84.000.000	84.000.000	
11	VP Viện KSND tỉnh Bắc Giang	1053044	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	13	004-340-341	348.400.000	348.400.000	
B	KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ						226.500.000	226.500.000	
1	VKS Thành Phố Bắc Giang	1053045	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	12	004-340-341	2.500.000	2.500.000	
2	VP Viện KSND tỉnh Bắc Giang	1053044	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	12	004-340-341	224.000.000	224.000.000	
	Tổng cộng						1.091.400.000	1.091.400.000	

Ghi chú:

- Điều chỉnh kinh phí tiền lương do điều động biên chế, nghỉ thai sản 2023.
- Bổ sung kinh phí tiền lương tăng do nâng bậc, nâng ngạch, bổ nhiệm năm 2023.
- Bổ sung kinh phí tiền lương và chi thường xuyên cho HDLĐ lái xe chuyên dùng cấp huyện năm 2023.
- Điều chỉnh tăng kinh phí hỗ trợ đặc thù năm 2023.
- Điều chỉnh bổ sung tăng 5% lệ phí trước bạ và làm biển xe ô tô năm 2023.
- Điều chỉnh KP giám định tư pháp năm 2023.



ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 3252/QĐ-VKS-VP ngày 17/11/2023 của Viện trưởng Viện KSNĐ tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị dự toán cấp III	Mã số đơn vị QHNS	Mã kho bạc Nhà nước	Tên kho bạc Nhà nước	Mã nguồn	Kinh phí điều chỉnh thực hiện chế độ không tự chủ		Tổng cộng	Ghi chú
						Chương, loại, khoản	Số tiền		
	Điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị trực thuộc VKSND tỉnh BG (QĐ số 3252/QĐ-VKS ngày 17/11/2023)								
1	VKS huyện Lục Nam	1053180	1162	KBNN huyện Lục Nam	12	004-340-341	-890.000	-890.000	
2	VKS huyện Lục Ngạn	1053176	1167	KBNN huyện Lục Ngạn	12	004-340-341	-2.248.000	-2.248.000	
3	VKS huyện Sơn Động	1053257	1163	KBNN huyện Sơn Động	12	004-340-341	-925.000	-925.000	
4	VKS huyện Yên Thế	1053178	1169	KBNN huyện Yên Thế	12	004-340-341	1.700.000	1.700.000	
5	VKS huyện Việt Yên	1053254	1168	KBNN huyện Việt Yên	12	004-340-341	2.088.000	2.088.000	
6	VKS huyện Yên Dũng	1053380	1165	KBNN huyện Yên Dũng	12	004-340-341	3.495.000	3.495.000	
7	VP Viện KSNĐ tỉnh Bắc Giang	1053044	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	12	004-340-341	-3.220.000	-3.220.000	
	Tổng cộng						0	0	

Ghi chú: Điều chỉnh kinh phí thuê luật sư, nhân chứng năm 2023

Số: 99 /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 2604/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-VKSTC ngày 22/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc giao dự toán quỹ tiền lương biên chế năm 2023; Quyết định số 134/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị dự toán trong Ngành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kế hoạch- Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*gbr*

Nơi nhận: *h*

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
 - Bộ Tài chính (để báo cáo);
 - Đơn vị sử dụng ngân sách
 - KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách)
 - Lưu VP; Thư ký PVT;
 - C3(Vth, LDC, P.KHNS, P.TC).
- Bản chi tiết của từng đơn vị sử dụng ngân sách

B180b

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Duy Giảng



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 99/QĐ-VKSTC ngày 27/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

ĐƠN VỊ: VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1053258

Mã số KBNN nơi giao dịch: 1161

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU CHỈNH TĂNG
	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340- 341)	1.017,4
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	864,9
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	152,5

Chi chú:

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 864,9 triệu đồng**
 - Bổ sung kinh phí tiền lương tăng do nâng bậc, nâng ngạch, bổ nhiệm năm 2023 689,7 triệu đồng
 - Bổ sung kinh phí tiền lương và chi thường xuyên cho HĐLĐ lái xe chuyên dùng (VKS huyện Lục Ngạn: 91,88 triệu đồng; VKS huyện Việt Yên: 71,94 triệu đồng; kinh phí chênh lệch tăng lương vùng cho 04 lái xe: 11,5 triệu đồng (1. Vũ Ngọc Sơn - TP Bắc Giang: 3,1 triệu đồng; 2. Hoàng Văn Học - huyện Lạng Giang: 3,1 triệu đồng; 3. Hồng Văn Đức - huyện Lục Nam: 2,7 triệu đồng; 4. Hứa Duy Thăng - huyện Yên Thế: 2,6 triệu đồng) 175,2 triệu đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ: 152,5 triệu đồng**
 - Điều chỉnh tăng kinh phí hỗ trợ hoạt động đặc thù 150,0 triệu đồng
 - Điều chỉnh tăng kinh phí giám định tư pháp, khám chữa bệnh bắt buộc 2,5 triệu đồng

Số: 130/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 2604/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn 12381/BTC-HCSN ngày 13/11/2023 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh dự toán năm 2023;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị dự toán trong Ngành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

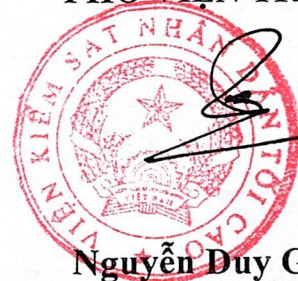
Điều 3. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *rlb*

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 3;
- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu VP; Thư ký PVT; C3(Vth, LĐC, P.KHNS, P.TCKT).

B-180b

th
**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Giảng



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 130/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

ĐƠN VỊ: VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1053258

Mã số KBNN nơi giao dịch: 1161

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU CHỈNH TĂNG
	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340- 341)	74,00
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	0,00
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	74,00

Ghi chú:

- Điều chỉnh bổ sung tăng 5% lệ phí trước bạ và làm biển xe ô tô

74,00 triệu đồng